

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HOÀNG HỢP  
Số: /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hoàng Hợp, ngày tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện khai tài sản thu nhập năm 2023**

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị. Công văn số 3162/UBND-TTr ngày 07/12/2023 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

**I. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP.**

**1. Đối tượng kê khai tài sản thu nhập trong năm 2023**

**1.1. Kê khai lần đầu**

**a) Đối tượng:**

- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

**b) Thời gian thực hiện:**

- Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. Trường hợp chưa kê khai thì thực hiện kê khai đầy đủ và bàn giao kê khai theo quy định.

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Số lượng bản kê khai cần nộp: 03 bản

**1.2. Kê khai hằng năm**

**a) Đối tượng:**

- Các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

- Đối tượng kê khai hằng năm:

+ Công chức Kế toán xã

**b) Thời gian:**

- Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Số lượng bản kê khai cần nộp: 03 bản

**1.3. Kê khai bổ sung**

**a) Đối tượng:** Kê khai bổ sung là các trường hợp không thuộc đối tượng kê khai hằng năm nhưng trong năm 2022 có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì thực hiện kê khai theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng.

**b) Thời gian:**

- Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2023.
- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP
- Số lượng bản kê khai cần nộp: 03 bản

**1.4. Kê khai phục vụ công tác cán bộ**

**a) Đối tượng:**

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

**b) Thời gian:**

- Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Trường hợp chưa kê khai thì thực hiện kê khai đầy đủ và bàn giao bản kê khai theo quy định.
- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.
- Số lượng bản kê khai cần nộp: 03 bản

**II. THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TSTN.**

Việc công khai và lập biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Điều 11,12,13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

1. Người có nghĩa vụ phải kê khai thực hiện việc kê khai theo mẫu tại nghị định số 130/2020/NĐ-CP và nộp về UBND xã qua qua đồng chí Nguyễn Thị Tuyên (Công chức VP-TK) để UBND xã thực hiện việc công khai theo quy định.

2. Giao Văn phòng UBND xã căn cứ kế hoạch này tham mưu thực hiện các bước công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2023. Tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- TTrĐU, TTrHĐND xã (b/c);
- Các đồng chí CB, CC (t/h);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phụng**